

Bản án số: 601/2019/HC-PT

Ngày 28 tháng 8 năm 2019

V/v: “Khiếu kiện giải quyết khiếu nại;
quyết định áp dụng biện pháp khắc phục
hậu quả; quyết định cưỡng chế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2018/TLPT-HC ngày 12 tháng 5 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2017/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1845/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1957.

Địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu Hùng P, sinh năm 1982, theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2016. (có mặt)

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó chủ tịch UBND quận Bình Thủy (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Nguyễn Kim P1, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ D (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông H (có mặt)

Địa chỉ: quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị K .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – bà Phạm Thị K do ông Nguyễn Hữu Hùng P là người đại diện theo ủy quyền của trình bày:

Phần đất có diện tích khoảng 90 m² tọa lạc tại phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nằm trong dự án quy hoạch thuộc chế độ cũ. Sau khi thu hồi đất, chế độ cũ cấp cho cha mẹ bà Phạm Thị K 01 nền tái định cư. Đến năm 1979 cha mẹ bà cho lại vợ chồng bà để cất nhà ở trên đất. Năm 1989 bà K có làm thủ tục xin cấp sổ hộ khẩu và được cấp sổ tại địa chỉ trên.

Năm 1992 bà K xây dựng lại căn nhà cấp 4 kiên cố bằng tường gạch. Năm 1995 bà Nguyễn Thị H1 cùng con trai là ông Lê Hoàng N thừa kiện cho rằng bà K lấn đất của bà H1. Sau khi giải quyết thì xác định bà K không lấn đất của bà H1. Từ đó cho đến nay gia đình bà K vẫn sinh sống ổn định, không tranh chấp với ai, có đóng thuế hàng năm theo quy định. Năm 2008 phần đất này thuộc quy hoạch chợ Sang Tráng. Do quy hoạch treo nên gia đình bà K vẫn sinh sống trên đất. Năm 2012 Nhà nước còn yêu cầu hộ bà K đóng tiền nâng cấp con hẻm trước nhà.

Ngày 18/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 2142/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà K tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng gồm nhà 1 diện tích sử dụng 90.45m², nhà 02 diện tích xây dựng 30.36m². Lý do bà K đã xây dựng nhà trên phần đất thuộc quyền quản lý của nhà nước.

Ngày 09/8/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 2431/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định 2142/QĐ-KPHQ nêu trên. Do bà K có đơn khiếu nại nên ngày 30/8/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 2589/QĐ-UBND giải quyết định. Theo đó quyết định đã bác yêu cầu bồi thường và ban hành Quyết định bồi thường diện tích đất bị ảnh hưởng dự án chợ Sang Tráng. Chỉ chấp nhận cấp 01 nền tái định cư.

Ngày 21/11/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 3465/QĐ-CC thu hồi Quyết định 2431/QĐ-CC và tiếp tục cưỡng chế thi hành Quyết định 2142/QĐ-KPHQ.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành các Quyết định nêu trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà K . Do đó, ngày 05/10/2016 bà Phạm Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016.
- Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016.
- Yêu cầu hủy một phần Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016.

Ngày 24/11/2016 bà Khỏe có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Điều 1 và Điều 3 Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy trình bày:

- Hành vi xây dựng của bà K đã vi phạm vào điểm a khoản 7, Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Do công trình đã xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1979 đến nay nên quá thời hiệu xử phạt. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy không xử phạt mà chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc tháo dỡ công trình vi phạm. Do đó, Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016 được ban hành đúng quy định.

- Việc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016 cưỡng chế Quyết định thi hành Quyết định 2142 là không đúng quy định. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016 hủy Quyết định 2431 và tiếp tục thi hành Quyết định 2142 là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền quy định tại Điều 73, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

- Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016 giải quyết khiếu nại của bà K là đúng theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai 2013. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ D trình bày:

Theo Công văn số 34/DCH ngày 31/3/2017, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ D cho rằng: Công ty không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì liên quan đối với các bên đương sự trong vụ án. Do đó, đề nghị Tòa án xét xử vụ án đúng theo quy định pháp luật và xin vắng mặt tại Tòa án các cấp.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 14/2017/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ vào Điều 38, Điều 58, Điều 65, 66, Điều 85 và Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;

Căn cứ vào Điều 38, Điều 43 của Luật Đất đai 2003;

Căn cứ vào Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị K về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị K

- Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy giải quyết khiếu nại của bà K

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016 và Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy về việc hủy Quyết định 2431/QĐ-CC và cưỡng chế thi hành Quyết định 2142/QĐ-KPHQ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2017 người khởi kiện bà Phạm Thị K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo hồ sơ vụ án và báo cáo số 10/BC-UBND ngày 03/11/2008 của UBND phường Trà Nóc, quận Bình Thủy thì nguồn gốc phần diện tích khoảng 90m² tọa lạc tại , phường Trà Nóc, quận Bình Thủy do bà K chiếm và tự xây nhà năm 1979. Như vậy, hộ bà K sử dụng ổn định từ năm 1979. Trong quá trình sử dụng không bị cơ quan chức năng nào xử phạt hành chính hay có hành vi ngăn chặn. Đến năm 2008 thì phần đất của bà K mới nằm trong quy hoạch chợ Sang Trảng. Việc sử dụng đất của bà K là ổn định, có đủ điều kiện để xem xét bồi thường về đất khi thu hồi theo quy định của Luật Đất đai. UBND phường Trà Nóc và Đội quản lý trật tự đô thị quận Bình Thủy lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà K về hành vi xây dựng trên phần đất do Nhà nước quản lý, thời điểm xây dựng năm 1979 là không có căn cứ. Việc Chủ tịch UBND quận Bình Thủy ban hành quyết định giải quyết khiếu nại quyết định khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế là không có cơ sở ảnh hưởng đến quyền lợi của bà K . Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà K sửa một phần bản án theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà K hủy quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016, Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo và nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Bà K khởi kiện Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016, Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016, Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016, Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy xét thấy vẫn còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà K yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016 và hủy một phần Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy.

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo hủy một Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy về việc giải quyết khiếu nại (gọi tắt là Quyết định 2589) về phần bồi thường đất:

Về nguồn gốc đất: Căn cứ theo bản đồ 299 ngày 12/5/1985 thì phần đất bà K đang sử dụng là thuộc thửa 150 có diện tích 1.993m² là của Công ty TNHH K1 thuê của Nhà nước để sử dụng. Do vậy, đây là đất công thuộc quyền quản lý của nhà nước, bà K tự chiếm xây dựng nhà ở trên đất.

Bà K không chứng minh được về nguồn gốc đất, các lời khai của bà có sự mâu thuẫn, không thống nhất nhau: Tại bản tự khai ngày 14/12/2016 (BL 195) bà K cho rằng nguồn gốc đất là do năm 1979 cha mẹ bà cho vợ chồng bà 01 nền tái định cư (do chế độ cũ cấp cho cha mẹ bà). Tại đơn khiếu nại lần 2 ngày 07/4/2016 bà cho rằng nguồn gốc nhà đất là do Chùa Cao Đài cho gia đình bà ở từ năm 1979 (BL 78). Tại tờ tường trình ngày 15/5/2007 bà cho rằng đất là do ông Nguyễn Hoàng B Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc và ông Nguyễn Văn L trưởng khu vực 4 cấp cho bà ở từ năm 1979 đến nay.

Về việc người khởi kiện cho rằng được cấp sổ hộ khẩu tại địa chỉ nhà bà đang ở và hàng năm đều có đóng thuế nhà đất các năm 1997, 1998, 2000 nên đủ điều kiện để được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: Xét thấy, theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh thuế nhà đất năm 1992 và điểm c, khoản 3, Điều 4 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2000 thì việc bà K có đóng thuế hàng năm cũng chỉ chứng minh được bà có sử dụng đất mà không có cơ sở để chứng minh phần đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà. Mặt khác, sổ hộ khẩu là văn bản xác nhận địa chỉ đăng ký nhân khẩu của cá nhân tại địa phương

không xác định được quyền sử dụng của hộ gia đình đối với phần đất đang sử dụng. Do đó, trình bày của người khởi kiện không có cơ sở chấp nhận.

Hơn nữa, ngày 15/01/2008 UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 108/QĐ-UBND thu hồi đất để quản lý, đầu tư xây dựng chợ Sang Trảng, gồm: 569,8m² đất các hộ dân đang sử dụng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 3.230,9m² đất do Nhà nước quản lý (trong đó hộ bà K có bị ảnh hưởng). Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai 2003 được sửa đổi bổ sung năm 2009, 2010 thì đất đai do Nhà nước quản lý người dân tự lấn chiếm thì khi thu hồi đất sẽ không được bồi thường. Do đó, bà K yêu cầu bồi thường diện tích 90.45m² đang sử dụng không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, tại điểm c khoản 2 Điều 43 Luật đất đai 2003 quy định trường hợp thu hồi đất do lấn, chiếm thì vật kiến trúc trên đất sẽ không được bồi thường. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy vẫn bồi thường vật kiến trúc cho bà K là có lợi cho người khởi kiện.

Như vậy, tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà về việc yêu cầu hủy một phần quyết định 2589 là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016:

Như đã nhận định ở trên thì 02 căn nhà của hộ bà K được xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên vi phạm vào điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Hành vi xây dựng nhà của bà K thực hiện từ năm 1979 từ trước đến nay chưa bị xử lý vi phạm nhưng đến ngày 13/7/2016 Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc mới tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng là không kịp thời, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 4 Nghị định 121/2013/NĐ-CP. Do đó, Chủ tịch UBND quận Bình Thủy không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP và Điều 65, 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016 và Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016 người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa nên tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hai quyết định nêu trên. Bên cạnh đó, người khởi kiện cũng không kháng cáo hai quyết định trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà K là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ vào Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại 2011; Căn cứ vào Điều 38, Điều 58, Điều 65, 66, Điều 85 và Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Căn cứ vào Điều 38, Điều 43 của Luật Đất đai 2003; Căn cứ vào Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1.1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị K về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định 2142/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị K.

- Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy giải quyết khiếu nại của bà K.

1.2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy Quyết định 2431/QĐ-CC ngày 09/8/2016 và Quyết định 3465/QĐ-CC ngày 21/11/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Thủy về việc hủy Quyết định 2431/QĐ-CC và cưỡng chế thi hành Quyết định 2142/QĐ-KPHQ.

2. Án phí hành chính:

2.1. Án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị K phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng theo biên lai thu số 000038 ngày 05/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

2.2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000328 ngày 02/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND Thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS Thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu: hồ sơ (3), VP(3) (15) ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh